

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Quý.

2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

- Thư ký phiên toà: bà Đoàn Thị Thùy Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 2, phường HD, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị **Lê Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn AT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Tuyết Tr kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HD, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong khoảng thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Cuối năm 2019, chị Tr đã đưa con về quê ngoại tại thôn AT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Nguyễn Văn Đ có nguyện vọng là xin được ly hôn với chị Lê Thị Tuyết Tr.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng giao con cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Lê Thị Tuyết Tr trình bày:

Chị Lê Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2015, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Mỗi lần chị Tr khuyên ngăn là anh Đ gây gỗ, đánh đập chị Tr. Đỉnh điểm mâu thuẫn là cuối năm 2019, sau khi anh Đ đánh đập, chị Tr đã đưa theo con về nhà bố mẹ tại thôn AT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Anh Đ không ra thăm vợ con lần nào, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Tr xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn, chị Tr có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn đầy đủ, đúng đối tượng; nguyên đơn giao nộp chứng cứ đầy đủ cho Tòa án. Tuy nhiên nguyên đơn vì bận công việc ở xa nên không tham gia tố tụng tại Tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt vụ án nên không tham gia phiên hoà giải, phiên tòa. Nguyên đơn không chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã tham gia phiên họp, phiên tòa, chấp hành đầy đủ nội quy của phiên tòa. Như vậy, bị đơn đã chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

- Về hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn chị Lê Thị Tuyết Tr.
- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Lê Thị Tuyết Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000076 ngày 09/3/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Lê Thị Tuyết Tr. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn chị Lê Thị Tuyết Tr có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn AT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Tuyết Tr kết hôn với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường HD, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và sinh sống tại đây. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo như anh Đ trình bày thì do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, còn chị Tr trình bày vợ chồng mâu thuẫn, là do anh Đ ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, mỗi lần chị Tr khuyên ngăn là anh Đ gây gổ, đánh đập

chị Tr. Cuối năm 2019, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ của chị Tr tại thôn AT, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi chị Tr đang sinh sống cho biết: sau khi kết hôn cùng anh Đ, chị Tr chuyển vào tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lập nghiệp, mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì không rõ, chỉ biết từ ngày chị Tr cùng con chuyển về thôn AT, xã CT sinh sống, anh Đ không về thăm vợ con. Xét thấy mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên trình bày mỗi khác nhưng việc anh Đ, chị Tr đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và nhất là hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, đều cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị Tuyết Tr.

[3] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Tuyết Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016, anh Đ và chị Tr đều thống nhất giao cháu S cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy:

Cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016, từ khi cùng chị Tr chuyển về sinh sống tại thôn AT, xã CT đều do chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr hiện có công việc, thu nhập ổn định. Nhằm đảm bảo tính ổn định cho cháu S cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu S cho chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng: Theo trình bày của chị Tr, hiện nay anh Đ không có việc làm ổn định và chị Tr có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không yêu cầu cấp nuôi con, do đó không buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn chị Lê Thị Tuyết Tr.
- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Lê Anh S, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Lê Thị Tuyết Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000076 ngày 09/3/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND phường HD, xã PM, Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý